

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ

Số: 82 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tơ, ngày 29 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Trên cơ sở quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm 2019 như sau:

I. Tổng thu ngân sách huyện: 902.284.709.751 đồng

1. Các khoản thu cấp huyện, cấp xã hưởng theo phân cấp từ nguồn thu trên địa bàn: 47.264.964.722 đồng

Tổng thu NSNN trên địa bàn: 55.121.038.248 đồng; trong đó: Ngân sách trung ương hưởng 6.758.469.987 đồng, ngân sách tỉnh hưởng 1.097.603.537 đồng, ngân sách cấp huyện hưởng 44.601.586.286 đồng, ngân sách cấp xã hưởng 2.663.378.438 đồng.

*** Chi tiết khoản thu theo các sắc thuế như sau:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 254.648.947 đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 112.589.437 đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 502.003.324 đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 34.985.580.467 đồng.

- Lệ phí trước bạ: 3.704.787.187 đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 15.318.557 đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.252.320.303 đồng.

- Thu phí, lệ phí: 1.412.978.291 đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 6.392.407.100 đồng.
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 985.016.627 đồng.
- Thu từ bán tài sản nhà nước: 143.382.00 đồng.
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 375.900.944 đồng.
- Thu khác ngân sách: 3.984.044.458 đồng.
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 60.606 đồng (cấp tỉnh hưởng).

2. Thu kết dư năm trước: 91.695.689.521 đồng; trong đó:

- Ngân sách cấp huyện 80.970.925.922 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 10.724.763.599 đồng.

3. Thu chuyển nguồn từ năm trước: 12.483.042.213 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện 12.004.763.213 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 478.279.000 đồng.

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 746.697.107.000 đồng

4.1 Thu bổ sung cân đối: 502.081.480.000; trong đó:

- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 394.740.480.000 đồng.
- Ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã: 107.341.000.000 đồng.

4.2 Thu bổ sung mục tiêu: 244.615.627.000 đồng; trong đó:

- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 192.037.927.000 đồng.
- Ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã: 52.577.700.000 đồng.

5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 4.143.906.293 đồng.

II. Tổng chi ngân sách huyện: 861.799.795.431 đồng

1. Chi đầu tư phát triển: 58.008.999.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 57.808.141.000 đồng.
- Ngân sách xã: 200.858.000 đồng.

2. Chi thường xuyên: 478.733.462.162 đồng, bao gồm:

- Chi quốc phòng: 6.810.933.495 đồng.
- Chi an ninh: 9.705.403.901 đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 204.848.307.502 đồng.
- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 10.493.834.225 đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 4.975.247.496 đồng.
- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 2.259.178.196 đồng.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 605.204.000 đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 2.718.461.578 đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 63.107.817.648 đồng.
- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: 157.030.332.809 đồng.
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 14.801.301.312 đồng.
- Chi khác: 1.377.440.000 đồng.

3. Bổ sung ngân sách cấp dưới: 159.918.700.000 đồng.

4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 18.001.432.293 đồng; trong đó:

- Ngân sách xã nộp về ngân sách huyện: 4.143.906.293 đồng.
- Ngân sách huyện nộp về ngân sách tỉnh: 13.857.526.000 đồng.

4. Chi chuyển nguồn: 147.137.201.976 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 143.119.888.976 đồng.
- Ngân sách xã: 4.017.313.000 đồng.

III. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện: 40.484.914.320 đồng

- Kết dư ngân sách cấp huyện: 29.964.099.229 đồng.
- Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, thị trấn: 10.520.815.091 đồng.

IV. Xử lý kết dư ngân sách cấp huyện: 29.964.099.229 đồng, như sau:

Thu ngân sách cấp huyện năm 2019: 29.964.099.229 đồng.

V. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, thị trấn

Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Văn phòng huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Triết

